

Bút ký
Chủ đề: lính kờ
Tác giả: Ngô Xuân Hùng

ĐẠI TÁ QLVNCH NGÔ THẾ LINH

Tưởng Niệm cố Đại tá NGÔ THẾ LINH (06/12/1928–25/02/1999)

**Tổ Quốc Tri Ân
những Anh Hùng QLVNCH đã hy sinh
cho Tự Do Dân Chủ cho miền Nam Việt Nam**

Biệt Kích Sở Bắc, Biệt Hải, Hắc Long, Lôi Hồ, Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tỉnh Báo, Lực Lượng Đặc Biệt, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Không Quân, Hải Quân, các Sư Đoàn Bộ Binh QLVNCH, Thiết Giáp, Địa Phương Quân, và Nghĩa Quân... của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.



Gia Thế của Cố Đại tá Ngô Thế Linh

Đại tá Ngô Thế Linh là một chiến sĩ chiến đấu cho tự do dân chủ trong suốt cuộc đời của ông. Ông sinh ngày 6 tháng 12 năm 1928 tại làng Thổ Hoàng, quận Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh miền Bắc Việt Nam, tên gọi là Ngô Xuân Tường. Hà Tĩnh, Nghệ An, và Thanh Hóa là những vùng nổi tiếng đào tạo nhiều anh hùng Việt Nam với đặc tính kiên trì, dũng cảm, và bất khuất.

Ông là con trai duy nhất của Cụ Ngô Xuân Huân (Tộc Trưởng đời thứ Tám của dòng họ “Ngô Xuân”) và Bà Trần Thị Loan. Mẹ mất sớm khi ông lên 4 tuổi. Năm 17 tuổi, Bô ông mất trong một tai nạn và ông đã lớn lên trong sự đùm bọc của họ hàng. Ông của ông Ngô Thế Linh đã làm Tể tướng Triều Đình thời Vua Hàm Nghi (thay Vua trị nước trong vòng 6 tháng khi Vua Hàm Nghi phải xa triều đình). Tể tướng Giáo Hoàng xin về hưu vì bất mãn với những việc người Pháp làm, nhưng vì có công với triều đình nên được ân thưởng nhiều đất đai bao gồm cả sông và núi. Ông Ngô Thế Linh là người em họ hàng của Thi sĩ Xuân Diệu (Ngô Xuân Diệu). Dòng họ Ngô Xuân là một gia đình nho phong, giàu có, và

sùng đạo Công Giáo. Cũng vì những lý do này mà Việt cộng đã cướp đất, chiếm đoạt tài sản, và giết nhiều người trong làng của ông tại làng Thổ Hoàng, tỉnh Hà Tĩnh.

Những Năm Đầu Tiên Chống Cộng ở miền Bắc (1946–1949)

Ông Ngô Thế Linh đã thụ giáo và đi theo tiếng gọi của Linh Mục Cao Văn Luận và các Linh Mục ở những Giáo Xứ ở Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Nghệ An, Bùi Chu, Phát Diệm, và Bắc Ninh để tranh đấu đòi tự do cho vùng đất Thanh–Nghệ–Tĩnh tách khỏi sự ảnh hưởng cai trị của đảng cộng sản. Linh Mục Cao Văn Luận là một vị Linh Mục rất chống cộng và luôn luôn tranh đấu cho lý tưởng tự do dân chủ. Ông Ngô Thế Linh và một số thanh niên Công Giáo Địa Phận Vinh (vùng Thanh–Nghệ–Tĩnh) đã sớm tham gia vào những hoạt động chống cộng cùng với Linh Mục Cao Văn Luận, nhằm chống lại ảnh hưởng của Việt Minh vào cuối thập niên 1940.

Năm 21 tuổi, bị Việt Minh lùng kiếm để thủ tiêu vì những hoạt động chống lại chúng, dưới sự bảo trợ của các Giám Mục ông đã phải trốn vào Nam cùng với một số thanh niên Công Giáo và tu sĩ, và ông đã đổi tên là Ngô Thế Linh. Trên đường vượt thoát ông đã đi lần qua các làng nhỏ dọc theo bờ biển để đi vào Nam và có lúc phải dùng ghe nhỏ để vượt sông.

Sau khi vào Nam, năm 1952 tốt nghiệp Sinh Viên Sĩ Quan Khoá 3 Thủ Đức, Thiếu úy Linh về làm việc ở Bộ Chỉ Huy Quân Khu II tại Huế. Sự nghiệp Sĩ Quan Tình Báo của Thiếu úy Ngô Thế Linh bắt đầu từ năm 1953 tại Huế và Đà Nẵng. Từ các Bộ Chỉ Huy của Sở ở Đà Nẵng, Huế, và Sài Gòn ông đã chỉ huy rất nhiều chuyến công tác tình báo tối mật cho Việt Nam Cộng Hòa.

Cũng chính bằng những con đường hẻo lánh dọc theo ven biển các vùng Thanh Hóa, Đồng Hới, Quảng Bình, và Quảng Trị mà ông đã đi qua nhiều năm trước đây khi trốn vào miền Nam, Thiếu úy Linh đã gọi rất nhiều gián điệp Sở Bắc cùng lực lượng Biệt Hải (Nha Kỹ Thuật) trở lại miền Bắc để tấn công các cơ sở quân sự, bắt cóc sĩ quan Bắc Việt làm tù binh, gài mìn để đánh chìm tàu bè, và phá hủy những cơ sở hạ tầng của cộng sản Bắc Việt trên vùng duyên hải phía bắc của Vĩ Tuyến 17.

Khi còn là Chỉ huy trưởng Sở Bắc, Đại úy Ngô Thế Linh đã hai lần đích thân theo các biệt kích Sở Bắc ra vùng Nghệ An và Thanh Hóa qua đường biển. Từ năm 1964 trở đi, để bảo toàn bí mật của Sở ông đã không đích thân đi theo các toán nữa.

Tại đây Linh Mục Cao Văn Luận đã giới thiệu ông Ngô Thế Linh với gia đình cụ Ứng Trạo để được làm bạn với cô Công Tăng Tôn Nữ Ngọc Khuê (con gái của cụ Ứng Trạo).

Thiếu úy Ngô Thế Linh và cô Công Tăng Tôn Nữ Ngọc Khuê đã thành hôn vào năm 1953 tại Huế.



Bố vợ, cụ Ứng Trạo (Quan Lộc Tự Khanh, Tùng Quan Phẩm Triều Đình Huế) là cháu nội của Hoàng Tử Trần Biên (tên Huý là Miên Thanh) – con trai út của Vua Minh Mạng). Cụ Ứng Trạo là bạn thân của Thượng Thơ Ngô Đình Khả (bố của Cố Tổng thống Ngô Đình Diệm).

Cụ Ứng Trạo cũng là cha đỡ đầu của Chuẩn tướng Lê Văn Thân (Tư lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh) và ông Ngô Đình Cẩn, em trai của Cố Tổng thống Ngô Đình Diệm. Mẹ vợ, cụ bà Ứng Trạo là chất của Thánh Tử Đạo Paul Tống Viết Bường (ông Đội Bường bị Vua Minh Mạng xử trảm vào khoảng thập niên 1840).

Anh vợ là cố Linh Mục Gioan Baotixita Bửu Đồng cha Chánh Xứ Giáo Xứ Sư Lữ An Truyền, Nguyệt Biều, Địa Phận Huế (không có trong hình), bị Việt cộng sát hại vào Tết Mậu Thân 1968. Anh vợ là cố Trung tá Bửu Thiệu (Khoá 4 Hoàng Diệu – Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt) đứng sau cụ Ứng Trạo.

[**ghi chú hình ảnh:** Ngồi hàng đầu: Trương Nam Ngô Xuân Huy (bên trái), Vĩnh Quang (con trai của Trung tá Bửu Thiệu), thứ nam Ngô Xuân Hùng (thứ ba từ trái sang phải), Vĩnh Thao (cháu nuôi của Ôn Mệ Ứng Trạo), và trưởng nữ Ngô Xuân Hương (được Bà Ngô Thế Linh bế đứng bên phải).

Cố Hồng Y Phan-xi-cô Xavier Nguyễn Văn Thuận (không có trong hình) là anh bà con thiêng liêng của bà Ngô Thế Linh. Cardinal Thuận rất thân với Đại tá và bà Ngô Thế Linh. Cố Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền, Giáo Phận Huế cũng rất thân thiết gần gũi với gia đình Cụ Ứng Trạo.

Đức Tổng Giám Mục Ngô Đình Thực chụp hình với hai cụ Ứng Trạo với các con và dâu rể trước Vương Cung Thánh Đường Phủ Cam, Huế.

hình ảnh trích từ sách của Pháp: một gia đình (An Nam) sùng Đạo lại chính là con cháu của Vua Minh Mạng, người đã từng bắt đạo Công Giáo.

Gia đình chụp hình lưu niệm với Linh Mục Cao Văn Luận (Cựu Viện Trưởng Viện Đại Học Huế) tại Cupertino, California (1976).

Gia đình Ông Bà Ngô Thế Linh định cư tại thành phố Cupertino

(tiểu bang California) vào ngày 23, tháng 10 năm 1975.

Gia đình con cháu của Cụ Ứng Trạo chụp hình lưu niệm với Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận tại thành phố Frankfurt, Đức Quốc (2001).

Gia đình và con cháu của Ông Bà Ngô Thế Linh chụp hình lưu niệm trong ngày Giỗ của Bà Ngô Thế Linh (San Jose, CA – 1996).

Gia đình Ông Bà Ngô Thế Linh và mười hai người con (tám trai và bốn gái) trong ngày đám cưới người con trai cả tại nhà thờ Saint Joseph of Cupertino, California. Trong hình có 11 anh chị em chỉ thiếu cô con gái đầu lòng.]

25 Năm đánh phá cộng sản tại Bắc Việt (1949–1975)

Quyết định chọn binh nghiệp để phục vụ nền Tự Do và Dân Chủ cho Việt Nam Cộng Hoà, ông ghi danh vào trường Võ Khoa Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức và đã ra trường Khoá 3 năm 1952. Ông là bạn (cùng khoá) của Cố Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, một vị Tướng Anh Hùng chống cộng. Kể từ năm 1952, Thiếu úy Linh bắt đầu phục vụ tại Bộ Tư Lệnh Quân Khu 2 tại Huế và Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I tại Đà Nẵng. Cùng những bạn bè khác, ông đã hoạt động và vận động cho Thủ tướng Ngô Đình Diệm về chấp chánh tại miền Nam Việt Nam. Đây là thời điểm trước Hiệp Định Geneva chia đôi đất nước vào năm 1954.

Cuối năm 1956, Nha Tổng Nghiêm Huấn Bộ Quốc Phòng giải tán. Vào đầu năm 1957, sau khi ổn định chính quyền, Tổng thống Ngô Đình Diệm cho Đại úy Lê Quang Tung thuộc Sở An Ninh Quân Đội, Đệ Nhị Quân Khu vinh thăng cấp bậc thiếu tá và gửi đi tu nghiệp nước ngoài. Sau khi tốt nghiệp, trở về nước năm 1958, Thiếu tá Lê Quang Tung được vinh thăng đại tá và được Tổng thống bổ nhiệm làm Giám đốc Sở Liên Lạc trực thuộc Phủ Tổng Thống.

Sơ Lược về Sở Liên Lạc, Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo, Phủ Tổng Thống (1958–1964) và hậu thân: Nha Kỹ Thuật Bộ Tổng Tham Mưu, QLVNCH (1964–1975)

Sở Liên Lạc hoạt động với sự yểm trợ và cố vấn của Sở Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ (Central Intelligence Agency – CIA). Sở Liên Lạc gồm nhiều bộ phận quan trọng, trong đó có Sở Bắc (dưới quyền chỉ huy của Đại úy Ngô Thế Linh), Sở Nam (dưới quyền điều hành của Đại úy Trần Văn Minh), và Liên Đội Quan Sát. Sở Nam có trách nhiệm hoạt động trong miền Nam Việt Nam trong khi Sở Bắc có trách nhiệm với tất cả các hoạt động biệt kích ở miền Bắc Việt Nam, Lào, và Cam Bốt.

Đầu năm 1962 vì Hà Nội đã bắt đầu biết đến hoạt động của sở, Sở Liên Lạc được đổi thành Sở Khai Thác Địa Hình, nhưng vẫn trực thuộc Phủ Tổng Thống. Sau khi nền Đệ Nhất Cộng Hòa bị đảo chánh tháng 11 năm 1963, với nhu cầu và nhân lực của Sở gia tăng nhanh chóng, vào năm 1964 Sở Khai Thác Địa Hình trở thành Nha Kỹ Thuật, tách rời ra khỏi Phủ Tổng Thống và được đặt dưới quyền chỉ huy của Đại tá Trần Văn Hồ, trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tuy nhiên Thiếu tá Ngô

Thế Linh, Chỉ huy trưởng Sở Bắc, vẫn tiếp tục điều hành những đặc vụ Bắc Tiến và các công tác tối mật ở Lào và Cam Bốt.

Tương cũng nên nói thêm là Nha Kỹ Thuật chỉ là một “vỏ bọc” cho Bộ Tư Lệnh Chiến Tranh Ngoại Lệ, một đơn vị ngang hàng với các Sư Đoàn Bộ Binh do một cấp Thiếu tướng làm Tư lệnh. Vì vấn đề bảo mật cho đơn vị, nhân viên và các sĩ quan của các Sở và Nha thường không bao giờ được đề cập đến trên báo chí, ngay cả với các đơn vị bạn; khi nhận ân thưởng thì chỉ trong khuôn khổ của đơn vị. Để biết thêm chi tiết về Nha Kỹ Thuật, xin đọc bài: Lịch Sử Nha Kỹ Thuật (Trung tá Lữ Triệu Khanh) và xem hình ảnh của những Anh Hùng Vô Danh.

1. Trưởng Phòng 45B (Phòng E), Chỉ huy trưởng Sở Bắc, Phủ Tổng Thống

Vào năm 1958, Tổng thống Ngô Đình Diệm và Tổng thống Eisenhower đã chính thức hợp tác với nhau qua Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ (Central Intelligence Agency – CIA). Ông William Colby đứng đầu Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ ở Sài Gòn và bên Sở Liên Lạc vẫn là Đại tá Lê Quang Tung (dưới sự điều động trực tiếp của ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu). Cơ quan này là bước khởi đầu phát động chiến tranh bất qui ước (unconventional warfare) ngõ hầu thu thập các tin tức tình báo và đánh phá cộng sản tại Bắc Việt.

Sau khi chỉ huy nhiều công tác ra Bắc, Đại úy Ngô Thế Linh đã được sự tín nhiệm của Tổng thống Diệm, Cố Vấn Nhu, ông William Colby, và Đại tá Lê Quang Tung, và đã được giao phó nhiệm vụ Trưởng Phòng 45 (Phòng E). Đầu năm 1959, qua sắc lệnh của Tổng thống Ngô Đình Diệm, Đại úy Ngô Thế Linh thành lập Sở Bắc (từ Phòng 45 cũng gọi là Phòng E) và cũng là vị Chỉ huy trưởng duy nhất của Sở.

Nha Kỹ Thuật, Bộ Tổng Tham Mưu, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà

Sở Bắc, cũng gọi là SB (Special Branch) hoặc là Phòng 45B, là một tổ chức tối mật trực thuộc Sở Liên Lạc, Phủ Tổng Thống, chỉ trực tiếp báo cáo cho Tổng thống Diệm và một số rất ít các Cố Vấn An Ninh Quốc Gia mà thôi. Sở Bắc hoạt động và điều hành các điệp vụ Bắc tiến và ở Lào với sự yểm trợ của Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ (CIA) tại Sài Gòn. Đại tá Lê Quang Tung (Giám đốc Sở Liên Lạc) và Đại úy Ngô Thế Linh (Chỉ huy trưởng Sở Bắc) hoạt động những điệp vụ (Đặng Chí Bình, Nguyễn Hữu Luyện, v.v.) ở Bắc cho đến ngày 1/11/1963, ngày các tướng lãnh đảo chánh và lật đổ nền Đệ Nhất Việt Nam Cộng Hoà. Tổng thống Ngô Đình Diệm, ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu, Đại tá Lê Quang Tung, và một số sĩ quan cao cấp của Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo bị sát hại. Tuy nhiên Sở Bắc và Đại úy Ngô Thế Linh vẫn tiếp tục hoạt động như trước với Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ với sự chấp nhận của các tướng lãnh QLVNCH.

Thiếu tá Ngô Thế Linh (CHT Sở Bắc), Đà Nẵng, 1964

Sở Bắc (SB) hoạt động hoàn toàn bên ngoài sự kiểm soát và điều hành của quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Trong suốt thời gian từ ngày thành lập (1959) cho đến hết ngày 1/11/1963, rất ít người được biết đến Sở Bắc. Nhân viên của sở được huấn luyện ở nước ngoài hoặc ở những nhà “an toàn” tại Sài Gòn, hoạt động bí mật, dùng nhiều tên tuổi khác nhau, sống lẫn lộn trong dân chúng, mặc đồ thường phục, mang vũ khí rất tối tân, được tự do hoạt động với giấy phép từ Phủ Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà. Hoạt động chính yếu của Sở Bắc là để huấn luyện và gửi các toán dài và ngắn hạn ra Bắc nhằm thu thập tin tức tình báo không những ở miền Bắc Việt Nam mà còn bao gồm các điệp vụ trên đất Lào và Cam Bốt nữa. Nói chung, Sở Bắc và Đại úy Ngô Thế Linh đảm nhiệm tất cả các công tác thu thập tin tức tình báo chiến lược bên ngoài lãnh thổ miền Nam Việt Nam.

Giám đốc Nhân Viên của Trụ Sở Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ (CIA) tại Sài Gòn, ông William Colby là người có vấn đề chính yếu trong việc điều hành và yểm trợ cho những đặc vụ của Sở Bắc. Đại úy Ngô Thế Linh mang bí danh là “ông Bình”, nhân viên Hoa Kỳ gọi ông là “Mister Bing”. Ông làm việc rất gần gũi với William Colby từ năm 1958 cho đến đầu năm 1964. Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ (CIA) trợ giúp phần trang bị và đào tạo những gián điệp trường kỳ (long term agents) ở Long Thành và Nha Trang và gửi đi từ Đà Nẵng ra miền Bắc, cũng như huấn luyện những toán Biệt Kích Biển (Lực Lượng Biệt Hải).

[*ghi chú hình ảnh*: Ông William Colby (Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ) thăm hỏi Biệt Kích Sở Bắc, 1962.

Biệt Kích Sở Bắc toán Bull (trang phục như đang ở ngoài miền Bắc) tại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Kích ở Long Thành, 1961.

Toán Trưởng Nguyễn Đức Nhơn đứng bên trái ở hàng đầu.]

Với chức vụ Chỉ huy trưởng Sở Bắc, Đại úy Ngô Thế Linh tuyển chọn, chỉ huy và điều hành những nhân viên tình nguyện ưu tú cho những điệp vụ nguy hiểm và tối mật ra Bắc. Ngoài các bộ phận không vận xâm nhập bằng đường hàng không (với Thiếu tá Nguyễn Cao Kỳ), Sở Bắc còn có thêm hai Chi Cục (Atlantic và Pacific) đặt tại Huế và Đà Nẵng để xâm nhập bằng đường bộ và đường thủy qua Vĩ Tuyến 17. Ông đã thành lập và chỉ huy Lực Lượng Biệt Hải. Toán Biệt Hải đầu tiên thành hình gồm có những quân nhân ưu tú của quân lực Việt Nam Cộng Hòa đa số thuộc Liên Đoàn 77 Lực Lượng Đặc Biệt và Hải Quân. Họ được huấn luyện ở tại Nha Trang, Đà Nẵng, và Đài Loan dưới sự trợ giúp của Lực Lượng Đặc Biệt và Hải Quân Hoa Kỳ (SEAL). Từ năm 1961 đến 1963, Sở Bắc và Đại úy Ngô Thế Linh đã thực hiện trên bốn mươi toán Biệt Kích và Gián Điệp Trường Kỳ ở Bắc Việt qua đường biển, đường bộ, và thả các toán từ máy bay. Những phi vụ này được đặt dưới sự điều hành của Trung tá Không Quân Hoa Kỳ Bill Rose với bốn chiếc C-123 không số (Air America – First Flight Detachment).

Máy bay C-46 thả các toán Biệt Kích Sở Bắc và tiếp liệu vũ khí trên không phận Bắc Việt, 1961.

Riêng năm 1961, Đại úy Ngô Thế Linh đã trực tiếp bay ra Bắc (xuyên qua không phận Lào) với Thiếu tá Nguyễn Cao Kỳ qua những chuyến đưa toán ra Bắc đầu tiên của Sở bằng máy bay C-46. Cho đến cuối năm 1962, Biệt Kích Sở Bắc đã nhảy đến 22 toán (Bell, Remus, Easy, Tourbillon, v.v.) bằng máy bay. Ngoài ra, Đại úy Linh và ông William Colby cũng đã gởi những gián điệp xâm nhập bằng đường biển ra đến Đông Hới, Cẩm Phả, Vinh, và Thanh Hóa với những thuyền nhỏ nguy trang như thuyền đánh cá. Những chuyến đi này Sở dùng những người ngư phủ Bắc di cư vào Nam năm 1954 để đóng tàu, và hơn nữa họ rất thông thạo địa hình và dễ trà trộn vào những làng ven biển để hoạt động ngầm cho Sở. Sau này, Sở Phòng Vệ Duyên Hải được thành lập để đưa Biệt Kích ra Bắc bằng đường biển được hữu hiệu hơn.

Trung úy Trần Kim Khánh – Thiếu tá Ngô Thế Linh (Sở Bắc), Đà Nẵng, 1964

Kể từ ngày thành lập Sở Bắc, ông Ngô Thế Linh và ông William Colby đã nói rộng Chiến Tranh Bất Quy Ước trên lãnh thổ Bắc Việt, Miên, và Lào. Ông William Colby sau này trở thành Giám đốc Trung Ương Tình Báo của Hoa Kỳ từ 1973 cho đến 1976 (Director of Central Intelligence Agency) dưới thời Tổng thống Richard Nixon và Tổng thống Gerald Ford.

MACV-SOG The Legacy

1969, tuyên dương công trạng trước Quân Đội, Trung tá Ngô Thế Linh nguyên Chỉ huy trưởng Sở Phòng Vệ Duyên Hải, Nha Kỹ Thuật, Bộ Tổng Tham Mưu, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

2. Chỉ huy trưởng Sở Phòng Vệ Duyên Hải – Biệt Hải (Coastal Security Service)

Kể từ **đầu năm 1964**, Sở Bắc được tách rời khỏi Bộ Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt và trở thành Sở Kỹ Thuật trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà do Đại tá Trần Văn Hổ làm Giám đốc. Thiếu tá Ngô Thế Linh được bổ nhiệm ra Đà Nẵng để thành lập Sở Phòng Vệ Duyên Hải (SPVDH) và là vị Chỉ huy trưởng đầu tiên của sở này.

[ghi chú hình ảnh: Bộ Chỉ Huy Sở Phòng Vệ Duyên Hải chụp tại Đà Nẵng, 1964 (Từ trái sang phải: không rõ, Đại úy Trương Duy Tài – CHT LLBH, Đại úy Lâm Nhật Ninh – Liên toán trưởng các toán Biệt Hải, Thiếu tá Ngô Thế Linh – CHT Sở Phòng Vệ Duyên Hải, Trung úy Trần Kim Khánh, Chánh văn phòng của Thiếu tá Linh)]

Sở Phòng Vệ Duyên Hải bắt đầu với hai Chi Cục của Sở Bắc, chi cục Atlantic ở Huế với Trung úy Trần Bá Tuân, và chi cục Pacific ở Đà Nẵng với Đại úy Hà Ngọc Oánh. Nhân viên của hai chi cục này là bộ phận nòng cốt đầu tiên của Sở. Sở Phòng Vệ Duyên Hải còn có thêm hai lực lượng chính yếu là Lực Lượng Biệt Hải và Lực Lượng Hải Tuần.

Lực Lượng Biệt Hải, còn gọi là Biệt Kích Biển, dưới sự chỉ huy của Đại úy Trương Duy Tài, gồm tất cả các quân nhân tình nguyện thuộc các quân binh chủng của Quân Lực Việt

Nam Cộng Hòa (Lực Lượng Đặc Biệt, Bộ Binh, Lực Lượng Hải Thuyền, người nhái từ Hải Quân, Thủy Quân Lục Chiến, v.v.). Lực Lượng Hải Tuần thì được tăng phái từ Bộ Tư Lệnh Hải Quân để sử dụng các chiến đĩnh (PTF boats cung cấp và nhân viên huấn luyện bởi Hải Quân Hoa Kỳ từ Subic Bay, Phi Luật Tân).

Sở Phòng Vệ Duyên Hải đồn trú dọc bờ biển Đà Nẵng từ núi Non Nước xuống đến núi Sơn Trà và bãi biển Tiên Sa. Hoạt động song song với Sở PVDH (Coastal Security Service – CSS) là Cơ Quan Cố Vấn Hải Quân Hoa Kỳ (Naval Advisory Detachment – NAD) thuộc Bộ Tư Lệnh Thái Bình Dương Hoa Kỳ.

Khinh Tốc Đĩnh thuộc Sở Phòng Vệ Duyên Hải sử dụng để đưa gián điệp trường kỳ và các toán Biệt Hải ra Bắc từ Đà Nẵng.

Sở Phòng Vệ Duyên Hải từ năm thành lập đã thi hành hàng trăm công tác tối mật khác rất ít ai biết đến. Từ các tài liệu đã được giải mật, trong tháng Hai năm 1964, ba Khinh Tốc Đĩnh (Patrol Topedo Fast – PTF boats) thuộc Sở Phòng Vệ Duyên Hải đã tấn công và đánh sập một chiếc cầu bằng chất nổ. Đến tháng Bảy, Sở đã phá hủy năm đài radar dọc theo vùng biển Bắc Việt, cũng như đã hai lần đổ bộ lên bờ tấn công những căn cứ quan trọng khác (hit and run attacks), đánh phá nhà máy nước ở Đồng Hới, v.v. Thiếu tá Linh đã đích thân đi hai lần để trực tiếp chỉ huy toán Biệt Kích hành quân. Đây chỉ là một số ít các công tác của Sở (trong năm 1964) hiện giờ đang được nêu ra trên nhiều tài liệu và sách báo.

[ghi chú hình ảnh: Các Biệt Hải (Sở Phòng Vệ Duyên Hải) trong thời gian huấn luyện ở căn cứ Tiên Sa, Đà Nẵng, 1964.]

Sau ngày đảo chánh tháng 11 năm 1963, vào đầu năm 1964, Đại úy Ngô Thế Linh đã đi cùng Trung tá Trần Văn Hồ đại diện cho Sở Liên Lạc, Phủ Tổng Thống (tiền thân của Nha Kỹ Thuật sau này) tham dự cuộc họp tại Honolulu (Hạ Uy Di) với Bộ trưởng Quốc Phòng Robert McNamara, Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ William Colby, Bộ Tư Lệnh Thái Bình Dương, và MACV (Military Advisory Command, Vietnam). Sau cuộc họp này MACV–SOG được chính thức thành lập, và Trung tá Trần Văn Hồ được vinh thăng đại tá và là Vị Giám đốc đầu tiên của Nha Kỹ Thuật. Đại úy Ngô Thế Linh được vinh thăng cấp bậc thiếu tá và đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng Sở Phòng Vệ Duyên Hải tại Đà Nẵng. Sau khi kế hoạch 34 (OPLAN34 – Operational Plan 34) được thành hình vào năm 1964, Sở Phòng Vệ Duyên Hải bắt đầu phối hợp trực tiếp với Ngũ Giác Đài và CINPAC (U.S. 7th Fleet and Pacific Command), và từ đó sự yểm trợ của Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ (CIA) giảm dần.

[ghi chú hình ảnh: Paradise island (Cù Lao Chàm) Chiến Tranh Tâm Lý – Gươm Thiêng Ái Quốc]

Từ năm 1959 tới năm 1964, Thiếu tá Ngô Thế Linh đã chỉ huy và điều hành những điệp vụ tối mật với sự yểm trợ của Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ (CIA). Ông chỉ huy Lực Lượng Biệt Hải, các quân cán sự, và điều hành 16 chiếc Khinh Tốc Đĩnh cho những công

tác Bắc Tiến. Trụ Sở của Sở Phòng Vệ Duyên Hải nằm tại tòa nhà Bạch Tượng, thành phố Đà Nẵng. Sở có nhiệm vụ gài những gián điệp vào các thành phố ở miền Bắc, đem Biệt Hải ra Bắc đánh phá hải cảng, kho đạn, gắn mìn nổ chậm để phá hoại tàu bè tại các quân cảng Bắc Việt. Trong thời điểm này, Thiếu tá Ngô Thế Linh được vinh thăng lên cấp bậc trung tá.

Đến giữa năm 1965, Thiếu tá Ngô Thế Linh đã bàn giao chức vụ Chỉ huy trưởng Sở Phòng Vệ Duyên Hải qua cho Hải Quân Trung tá Hồ Văn Kỳ Thoại và từ đó sở được đặt dưới quyền điều động của Bộ Tư Lệnh Hải Quân Việt Nam Cộng Hoà về mặt nhân viên. Sở vẫn tiếp tục thi hành thêm hàng trăm điệp vụ Bắc Tiến nguy hiểm. Sau này Chỉ huy trưởng Hồ Văn Kỳ Thoại được vinh thăng phó Đề Đốc Hải Quân. Được vinh thăng trung tá, ông Ngô Thế Linh được bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc Nha Kỹ Thuật và hoạt động với SOG với chức vụ “Strategic Technical Directorate Executive Officer”. Trong cương vị Phó giám đốc, Trung tá Ngô Thế Linh đã tổ chức và điều hành thêm hai đoàn Công Tác Đặc Biệt: 68 và 11 (STRATA) để đáp ứng nhu cầu gia tăng nhanh chóng những công tác ở Bắc Trung Phần (Vinh, Hà Tĩnh, Mục Giạ...) và ở Lào.

[ghi chú hình ảnh: Anh Dũng Bội Tinh cho Biệt Kích NKT (Long Thành, 1972)]

Trách Nhiệm của Đại tá Ngô Thế Linh trong thời gian từ 1958 đến 1970 gồm có:

1. **Chỉ huy trưởng Sở Bắc:** ngoài các toán không vận ông còn chỉ huy Lực Lượng Biệt Hải và điều hành nhiều ghe máy (gián điệp) Nautilus I, II, và III, và các Chiến Đĩnh (Nasty và Swift PT boats) tại Đà Nẵng.

2. **Chỉ Huy kế hoạch** gởi trên 500 gián điệp (Thép Đen Đặng Chí Bình, v.v.) và các toán Biệt Kích (Vi Văn Nô, v.v.) ra Bắc qua đường biển và hàng không cho những công tác tình báo và đánh phá những hải cảng Bắc Việt. Ông điều hành nhân viên và những phi vụ không vận tới mật từ Đà Nẵng (với Thiếu tá Nguyễn Cao Kỳ) thả các toán Biệt Kích qua đường bay từ Lào 1961, 1962. Ông Williams Colby và 1 số cố vấn từ Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ đã giúp soạn thảo và yểm trợ những công tác trên, mục 1 và 2.

3. **Thành lập và điều hành các Đoàn Biệt Kích 68 và 11** (sau đó vào năm 1970 ông đã thành lập Sở Công Tác từ các đoàn Biệt Kích này):

Đoàn 68: sử dụng các hàng binh và hồi chánh viên CSBV trong các công tác thu thập tin tức các đơn vị cộng sản Bắc Việt tại Lào và Cam Bốt, hoặc trong các công tác lừa địch (Deception) để tạo sự nghi ngờ và xáo động trong hàng ngũ cộng sản Bắc Việt.

Đoàn 11 (STRATA): đoàn này có nhiệm vụ hoạt động ngắn hạn (15 ngày) từ bắc Vĩ Tuyến 17 lên đến Vinh, ở Lào, và Cam Bốt nhằm phá hoại các đường giao thông, các binh trạm của cộng sản Bắc Việt dọc theo đường mòn HCM và thu thập những tin tức về

các cuộc xâm nhập của cộng sản Bắc Việt vào miền Nam Việt Nam. Những đặc vụ này được yểm trợ và cố vấn điều hành bởi Thiếu tá George “Speedy” Gaspard.

4. Điều khiển các hoạt động Chiến Tranh Tâm Lý tại miền Bắc Việt Nam bằng những đài phát thanh Tiếng Nói Tự Do, Gương Thiêng Ái Quốc, Mẹ Việt Nam, trong công tác tuyên truyền. Các toán Biệt Hải thuộc Sở Phòng Vệ Duyên Hải ngoài việc đánh phá và bắt tù binh, còn thả máy thu thanh với tần số cố định (pre-tuned radio), truyền đơn của Mặt Trận Gương Thiêng Ái Quốc, và các phẩm vật cần thiết cho dân chúng như mùng, cước, vải, áo quần dọc duyên hải bắc vĩ tuyến 17 lên đến Bạch Long Vỹ.

Trong thời gian này Trung tá Ngô Thế Linh làm việc dưới quyền của Đại tá Trần Văn Hồ (Giám đốc Nha Kỹ Thuật) và với sự điều hành công tác song song của các Sĩ Quan Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ: Đại tá Blackburn, Đại tá John Singlaub, Đại tá Cavanaugh, Đại tá Sadler, và những cộng sự viên của họ. Những vị này là Chỉ huy trưởng Tổ Chức Công Tác Đặc Biệt của Hoa Kỳ (Chief of Special Operation Group – SOG). Riêng Trung tá Robert McKnight (Chỉ huy trưởng Kế Hoạch OPLAN 34) là bạn rất thân của ông. Trung tá McKnight là Bộ đỡ đầu của trường nữ của Trung tá Ngô Thế Linh.

3. Chỉ huy trưởng Sở Công Tác (Special Mission Service – STD) tại Nha Trang

Sau Tết Mậu Thân 1968, qua áp lực của Quốc Hội Hoa Kỳ, Tổng thống Lyndon Johnson đã quyết định ngưng oanh tạc miền Bắc và những công tác phá hoại ở phía Bắc Vĩ Tuyến 17. Trong khi đó, cộng sản vẫn tiếp tục chuyển thêm nhiều Sư Đoàn vào Nam dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh. Với chức vụ Phó giám đốc Nha Kỹ Thuật, vào năm 1970, Đại tá Ngô Thế Linh thành lập và đã kiêm chức vụ Chỉ huy trưởng của Sở Công Tác (Special Mission Service) Nha Kỹ Thuật với trên 1,500 chiến sĩ ưu tú nhất của Lực Lượng Đặc Biệt.

[ghi chú hình ảnh: Trục thăng (đặc biệt hãm thanh) dùng để đưa các toán STRATA – Biệt Kích Hắc Long

– Sở Công Tác từ sân bay tối mật Nakhon Phanom (NKP) ở Thái Lan qua 45 phút đường bay ra Vinh và những địa điểm 180km bắc của sông Bến Hải.]

Tấm ảnh dưới đây chụp vào dịp Tết 1971 trước tư gia Đại tá Ngô thế Linh. Cám ơn BCD Phạm Ràng (ĐĐ4/TĐ91/BCND) đã gửi tặng.



Colonel Ngo The Linh and his family with Vietnamese Special Forces Commanders Nha Trang, 1971.

Tấm ảnh trên chụp vào dịp Tết 1971 trước tư gia Đại tá Ngô thế Linh.

Cám ơn BCD Phạm Răng (ĐĐ4/TĐ91/BCND) đã gửi tặng. Xin các bạn bổ túc thêm những thiếu sót về tên tuổi.

Hàng trước: Mặc thường phục bà Ngô thế Linh, em, và con của Đại tá Ngô thế Linh

Hàng 2: Trung tá Phan bá Kỳ, Thiếu tá Trung, Đại tá Linh (có dấu gạch chéo trên ngực áo) Thiếu tá Hùng mang kính đen và Đại úy Huỳnh thanh Nhơn.

Hàng 3: Trung úy Tùng, Trung tá Đào đăng Đại, Trung úy (không nhớ tên), Thiếu tá Trần đình Thái (Hội trưởng LLĐB hiện tại), Trung tá Nguyễn đức Phổ, Trung tá Tôn thất Chiêm, Thiếu tá Quang, Thiếu tá Nguyễn hữu Hà (có râu), Thiếu tá Nguyễn hải Triệu, Thiếu úy Lộc.

Hàng sau cùng: Đại úy Châu (mang kính), Đại úy Nguyễn đăng Lâu (ĐĐ3/91BCND), Đại úy Phạm Răng (ĐĐ4/91BCND), Thiếu tá Viên, Đại úy Nghĩa, Thiếu tá Khanh.

Sở Công Tác Biệt Kích Hắc Long được tổ chức thành 5 Chiến Đoàn. Biệt Đoàn 68 và Biệt Đoàn 11 là các toán nhảy Bắc (STRATA teams) đóng tại Đà Nẵng và vùng trách nhiệm vẫn là miền Bắc Việt Nam và Lào. Những Đoàn Công Tác được chỉ huy bởi nhiều Sĩ Quan Lực Lượng Đặc Biệt Anh Dũng như Trung tá Bùi Văn Thiện (Chỉ huy trưởng Đoàn Công Tác 71), Thiếu tá Nguyễn Phan Tụ – Bạch Hồ (Chỉ huy trưởng Đoàn Công Tác 72), Cố Trung tá Đào Đăng Đại (Chỉ huy trưởng Đoàn Công Tác 11), Cố Đại úy Hoàng Công Khâm (Trưởng toán Công Tác Đoàn 11), v.v. Trong khoảng thời gian này, Đại tá Ngô Thế Linh cũng đã cộng tác hoạt động với Tướng Hoa Kỳ Manor trong công tác giải cứu tù binh Mỹ tại Sơn Tây năm 1970 (Operation Ivory Coast) và những cuộc hành quân đặc biệt khác của MACV–SOG với Nha Kỹ Thuật ở Lào dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh.

Sở Công Tác hoạt động ra Bắc và ở Lào rất nhiều, chỉ riêng trong năm 1968, các toán STRATA đã nhảy ra Bắc trong 24 công tác đánh phá và tình báo. Liên Đoàn 71, 72, và 75 đóng tại Nha Trang và từ căn cứ đó những Chiến Đoàn Biệt Kích này đã anh dũng xâm nhập và đánh phá các Sư Đoàn cộng sản Bắc Việt trên đường mòn Hồ Chí Minh bên Lào.

Phó giám đốc Nha Kỹ Thuật – Bộ Tổng Tham Mưu, QLVNCH

Đại tá Ngô Thế Linh đã là vị Chỉ huy trưởng Lực Lượng Đặc Biệt cao cấp của rất nhiều cơ sở cho những công tác tối mật để phục vụ Tổ Quốc trên 23 năm. Trong suốt 16 năm với Nha Kỹ Thuật chỉ huy Chiến Tranh Ngoại Lệ, ông thường đi công tác ở Hoa Kỳ, Thái Lan, Lào, Phi Luật Tân, Hạ Uy Di, và Đài Loan cho những cuộc họp với Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ và MACV–SOG. Đại tá Ngô Thế Linh đã nghiên cứu và hoạch định nhiều đặc vụ, điệp báo, và phản gián. Ông là vị sĩ quan cao cấp nhất của Nha Kỹ Thuật đã phục vụ Nha từ ngày NKT mới được thành lập, kể từ Sở Bắc cho đến Nha Kỹ Thuật sau này. Sau năm 1972, ông về giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Kích Yên Thế ở Long Thành.

Từ Sở Bắc và Sở Phòng Vệ Duyên Hải trong suốt 10 năm, trên 500 anh hùng Biệt Kích NKT và dân sự đã dũng cảm Bắc Tiến, xâm nhập trà trộn vào guồng máy chính quyền và quân đội cộng sản Bắc Việt. Họ đã gây rất nhiều thiệt hại cho chúng, thu thập tin tức tình báo, bắt cóc, phá hoại, và tấn công vào trung tâm đầu não và những chiến lược quan trọng của cộng sản Bắc Việt.

Biệt Kích Lôi Hồ – Sở Liên Lạc – Nha Kỹ Thuật (Bộ Tổng Tham Mưu) nhảy toán đánh phá, thu thập tin tức tình báo quân sự dọc theo đường mòn HCM ở Lào.

Nha Kỹ Thuật còn có Sở Liên Lạc (tức là Biệt Kích Lôi Hồ hoạt động ở miền Nam Việt Nam và ở Lào) gồm có ba Chiến Đoàn Xung Kích: Chiến Đoàn Một, Hai, và Ba, với trách nhiệm ở ba vùng Bắc, Trung, và Nam. Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Sở Liên Lạc nằm ở Đà Nẵng, Kom Tum, và Ban Mê Thuột. Trong cơ sở này, Cố Trung tá Nguyễn

Hung Rinh là một vị chỉ huy anh dũng đã từng chỉ huy cả ba Chiến Đoàn Lôi Hồ trong nhiều năm. Nhiều người cũng đã từng nghe tiếng của Bóng Ma Biên Giới, Hùm Xám đường mòn Hồ Chí Minh (tức là Đại úy Quân). Những quân nhân trong các Chiến Đoàn Xung Kích Lôi Hồ đã sát cánh với những Liên Đoàn Lực Lượng Đặc Biệt 5th Hoa Kỳ trong những công tác trinh sát, nhảy dù, hoạt động sâu trong hậu tuyến địch để giải cứu những phi công bị nạn và bắt giữ những sĩ quan cao cấp của Sư Đoàn Chính Quy cộng sản Bắc Việt (Operation Shinning Brass, Tailwind, v.v.)

Ngoài ra Nha còn có Phi Đoàn Trực thăng 219 King Bee (căn cứ tại Đà Nẵng) với những anh hùng như “Cowboy”, “Mustachio” Nguyễn Văn Hoàng, v.v., các Đơn Vị yểm Trợ của Không Quân QLVNCH, Biệt Đoàn STRATA, Sở An Ninh Quân Đội, Sở Không yểm, Sở Hành Chánh Tiếp Vận, và các Đại Đội Biệt Lập (Quân Y, Truyền Tin, và Đại Đội Công Vụ). Sở Tâm Lý Chiến của Nha (từ Sở Bắc) hoạt động tuyên truyền cho đồng bào miền Bắc và CSBV qua làn sóng của những đài phát thanh Gương Thiêng Ái Quốc, Tiếng Nói Tự Do, và Mẹ Việt Nam.

Ông Ngô Thế Linh đã được vinh thăng tới cấp bậc đại tá và ở cấp bậc này trên 7 năm. Ông đã là một vị chỉ huy trong âm thầm bí mật, chiến đấu không phải vì bằng khen thưởng, huy chương nhưng cho một lý tưởng cao cả hơn – Phục Vụ Tổ Quốc để bảo tồn Tự Do và Dân Chủ cho Việt Nam Cộng Hòa.

Trong 23 năm binh nghiệp, Đại tá Ngô Thế Linh là nhân vật chính yếu nhất của guồng máy tình báo của miền Nam Việt Nam. Ông đã chỉ huy nhiều cơ sở tối mật và đã chiến đấu trong cuộc chiến tranh bí mật để tiêu diệt nhiều tầng lớp, cơ sở chiến lược của cộng sản Bắc Việt. Ông thành lập rất nhiều cơ sở và chỉ huy những Biệt Kích anh dũng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà như:

Cố Đại tá Ngô Thế Linh giữ chức vụ: Phó giám đốc Nha Kỹ Thuật cho đến cuối tháng Tư năm 1975.

Vị Anh Hùng của QLVNCH:

1959–1963: Chỉ huy trưởng Sở Bắc thuộc Sở Liên Lạc, Phủ Tổng Thống.

1964–1965: Chỉ huy trưởng Sở Phòng Vệ Duyên Hải, Nha Kỹ Thuật, Bộ Tổng Tham Mưu, QLVNCH.

1965–1970: Phó giám đốc Nha Kỹ Thuật, Bộ Tổng Tham Mưu, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

1970–1972: Phó giám đốc Nha Kỹ Thuật kiêm Chỉ huy trưởng, Sở Công Tác, Nha Kỹ Thuật.

1972–1975: Phó giám đốc Nha Kỹ Thuật kiêm Chỉ huy trưởng, Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Kích Yên Thế.

Trước ngày ra đi, tháng Tư năm 1975, tôi còn nhớ đã vào phòng tìm lấy bằng hiệu huy chương và Tướng Mạo Quân Vụ của Người để đếm xem Người đã được ban thưởng những gì sau gần hai mươi lăm năm chống cộng anh dũng vào sanh ra tử với các Biệt Kích. Đại tá Ngô Thế Linh, người con yêu nước Việt đã được Tổ Quốc ghi ân với 53 huy chương và ân thưởng trong đó gồm có Bảo Quốc Huân Chương, Lục Quân Huân Chương, Tham Muu Bội Tinh, Chiến Dịch Bội Tinh, 2 Chiến Thương Bội Tinh, và trên 10 Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu, Ngôi Sao Vàng, Bạc, và Đồng, phần còn lại là rất nhiều Huy Chương khác của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và Quân Đội Hoa Kỳ.

The Lost Commandos

But in late 1972, as the Paris peace talks convened, clothing and food improved for the captured commandos. Word spread among them that all prisoners of war would be released under the emerging treaty. On Jan. 27, 1973, the cease–fire agreement was signed by the United States, South Vietnam and North Vietnam, calling for the return of prisoners of war within 60 days. Although almost 600 U.S. POWs were released, the commandos—some of whom had been in the same prisons as the Americans—were not. In protest, scores of them staged a series of hunger strikes that were mercilessly broken up by prison guards armed with clubs and dogs. At the negotiating table in Paris, the United States might not have been in any position to ask for the release of the commandos. “How could you ask for them?” Andrade asks. “These were not supposed to be United States teams, and you would not want to disclose your collusion in a secret operation. Even if we were involved in the training and the missions, it was (South Vietnamese) President Nguyen Van Thieu’s job to ask for them.”

Lời Tâm Sự của người con trai của Cố Đại tá Ngô Thế Linh.

Giờng máy tình báo miền Nam và những bí mật đã theo Đại tá Ngô Thế Linh về bên kia Thế Giới. Rất ít người được biết đến đầy đủ chi tiết những nhiệm vụ chiến đấu của ông ngoài Cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, Cựu Thiếu tướng Không Quân Nguyễn Cao Kỳ (làm việc chung với ông rất nhiều), Cố Giám đốc Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ William Colby, các Tướng của MACV – Special Operation Group (SOG) Blackburn, Jack Singlaub, Cavanaugh, Sadler, Thiếu tướng Leroy Minor (nhảy toán Sơn Tây 1970), Colonel McKnight, và một vài chiến hữu còn sống Việt và Mỹ.

Sau khi tra tấn những Biệt Kích nhảy toán ra Bắc bị giam cầm tại miền Bắc, Hà Nội biết đến tổ chức mật của Đại tá Linh từ năm 1960. Họ đã nhiều lần tổ chức ám sát Đại tá Linh nhưng ông may mắn thoát hiểm. Khi còn nhỏ ở Đà Nẵng tôi đã nghe tên của ông được nhiều lần nhắc đến trên Đài phát thanh Hà Nội khuyến dụ ông trở về Hà Tĩnh, nơi chôn

nhau cắt rốn của ông. Gia đình tôi rất lo lắng và đã cầu nguyện cho sự an toàn của ông. Người bị thương 2 lần khi công tác mạo hiểm ra Bắc, nhưng ông đã bình phục và tiếp tục chiến đấu cho lý tưởng Tự Do, Dân Chủ.

Tôi còn nhớ những hình ảnh ông đi làm trong bộ thường phục mà chung quanh có những người cận vệ trong những xe Jeep khác nhau để tránh địch quân có cơ hội đặt mìn ám sát. Ông đã dùng nhiều bí danh trong 16 năm chiến tranh bí mật. Ông còn được biết đến là “Trần Viễn Phương”, “Đại tá Bình”. Người Mỹ gọi ông là “Mr. Bing” cho tiếng Việt là “Bình”. Chúng tôi rất hãnh diện về ông nhưng lúc nào cũng lo lắng cho sự an toàn của ông. Chúng tôi đã được kể là ngay cả một người giúp việc cho gia đình chúng tôi đã là đặc công Việt cộng trá hình nhưng đã bị Sở Phán Giám phát giác trước khi bà có thể ám hại được Đại tá Linh.

Ông không bao giờ nói những chi tiết về tổ chức của ông cho gia đình và những người thân biết. Nhiều chuyện đã được kể lại sau khi ông qua đời. Chuyện kể rằng “Thiếu tá Bình” người xuất hiện bất ngờ để giao mật thư cho Đặng Chí Bình đưa ra Bắc (trước khi lên tàu – theo Hồi Ký của điệp viên Thép Đen) chính là Đại tá Ngô Thế Linh. “Bình” là bí danh của ông. Tôi đã đọc Thép Đen vào những năm trước và nhớ lại những địa danh như Tiên Sa, Sở Phòng Vệ Duyên Hải nhưng không ngờ đó là những mẩu chuyện kết chặt với cuộc đời chiến đấu của Cha tôi. Người mỉm cười khi thấy chúng tôi đọc những sách đó và nói rằng đó là những sách hay nên đọc. Chỉ có một lần, ông nói với tôi rằng ông đã hai lần có điệp vụ ở miền Bắc Việt Nam. Chỉ thế thôi không thêm một chi tiết nào! Người nói với tôi chỉ cách vài ngày trước khi ông qua đời. Có lẽ ông đã cảm thấy rằng thời gian còn lại của Người không còn nhiều nữa.

Vào ngày 27 tháng 4 năm 1975, gia đình chúng tôi đã được Cơ Quan DAO (Defense Attache Office) chở vào sân bay Tân Sơn Nhất với sự bảo vệ của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ. Xe của ông với những Biệt Kích của Nha Kỹ Thuật võ trang với súng đại liên đã theo sát xe buýt chở gia đình. Những người lính Quân Cảnh bảo vệ phi trường bám sát theo đoàn xe chúng tôi vì nghĩ rằng ông sẽ đào ngũ giống như một số cấp chỉ huy khác. Ông nói lời từ biệt với Mẹ tôi, ôm hôn từng đứa con một và đặt từng người con một vào máy bay phản lực C-141.

Cả gia đình đều khóc và năn nỉ ông hãy cùng đi với gia đình. Ngay cả những người lính Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ và những sĩ quan trong cơ quan DAO cũng khuyên ông hãy rời khỏi Việt Nam trong khi họ làm áp lực lại với quân cảnh Việt Nam. Nhưng Đại tá Linh đã từ tốn bước lại xe Jeep để trở lại với những chiến hữu và đã tự lái xe đi trong sự kính phục nghiêm chào của tất cả những quân nhân Việt Nam và Hoa Kỳ hiện diện tại đó. Đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy ông trong bộ binh phục tác chiến.

Cả gia đình lo lắng là sẽ không được gặp lại ông nữa, nhưng riêng tôi thì rất hãnh diện về lòng dũng cảm của Người. Hai tuần sau, từ trại tị nạn Fort Chaffee, Arkansas, gia đình tôi nhận được tin là ông đã rời khỏi Việt Nam ngày 30 tháng Tư trên tàu Hải Quân với

những nhân viên và sĩ quan của Nha Kỹ Thuật. Hai tháng sau, gia đình tôi được đoàn tụ với Cha tôi.

24 năm Phục Vụ Đồng Bào và bảo tồn Tinh Thần Chống Cộng ở hải ngoại (1975–1999)

Tự Do, Dân Chủ của dân Việt bị cộng sản tước đoạt vào Tháng Tư năm 1975. Những người còn ở lại, sống dưới chế độ cộng sản, đã phải chịu đựng và nhìn thấy nhiều cảnh kinh hoàng với những trại tù mà cộng sản dùng dưới danh từ hoa mỹ là “Trại Học Tập Cải Tạo”, cùng những hành hạ, tham nhũng, tử hình, tịch biên tài sản, và vi phạm nhân quyền. Người luôn nghĩ rằng cuộc chiến tự do dân chủ cho quê hương phải được chúng ta và con cháu tiếp tục để Nước Việt có một ngày mai Tự Do.

Nhiều người nói, Ngũ Giác Đài và Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ rất muốn ông làm việc với họ tại Washington, D.C. Nhưng tôi chỉ thấy rằng cả gia đình sống trong trại tỵ nạn 6 tháng, và sau một thời gian chờ đợi mòn mỏi gia đình tôi đã định cư tại San Jose, California. Và Tại đây ông đã sống một cuộc đời trầm lặng với gia đình con cái.

Gia đình tôi đã hoàn toàn trắng tay sau biến cố 1975, hoàn cảnh cũng như lúc ông lià xa quê hương đất Bắc để di cư vào Nam năm 1949. Chúng tôi đã được tiếp nhận và được sự hảo tâm giúp đỡ của họ đạo Công Giáo San Joseph, ở thành phố Cupertino, tiểu bang California. Người sau đó đã làm việc ở Sperry Univac với chức vụ System Analyst và ông đã làm việc ở nơi đó trong vài năm. Mỗi buổi sáng ông thức dậy sớm chở chúng tôi đến trường học bằng chiếc xe Ford LTD cũ kỹ và sau đó ông lái xe đi làm. Có lẽ chẳng có ai trong số những người bảo trợ hoặc bạn làm việc trong sở biết được Cha tôi đã làm những gì trong quá khứ.

Vì gia đình không có tiền, ông khuyến khích chúng tôi chăm chỉ học hành để được học bổng vào những trường Đại học và chúng tôi đã làm đúng như lời Người dặn. Anh em chúng tôi đã tốt nghiệp từ những trường Đại Học nổi tiếng như UC Berkeley, UC Davis, UC Santa Barbara, UC San Francisco, UC Hasting Law School. Chúng tôi đã tìm được những công việc tốt và có nghề nghiệp vững chắc. Ông thường nói là Người rất hãnh diện qua các sự cố gắng của các con, và những thành quả chúng tôi đã đạt được. Tôi cũng muốn ông biết cho là chúng tôi còn hãnh diện nhiều hơn thế nữa, vì đã được sinh ra là Người Việt, và đã là con cái của Người.

Cha tôi đã nhận những vinh dự trong im lặng không kèn trống, cũng như chấp nhận những thất vọng không một lời phàn nàn, vì lòng tin của Người rất sắt đá và với tinh thần Chống Cộng Bất Diệt. Có lần ông đã nói với các chiến hữu “là một người chỉ huy chiến đấu cho lý tưởng tự do mà phải bỏ súng đầu hàng trong khi cộng sản lan tràn tiến tới là một sự tui nhục. Cho dù có những lý do chính đáng, chúng ta không thể nào tự đề cao những chiến thắng hay là sự hy sinh dũng cảm của chúng ta”. Tuy nhiên những điều đó

không ngăn được sự ca tụng từ nhiều bạn hữu và những Chiến Sĩ Quân Lực VNCH sau khi Người ra đi.

Đại tá Ngô Thế Linh là người trầm lặng, rất trung trực, anh dũng, biết hy sinh, và có sự tự trọng cao. Người đã giữ trong lòng tất cả những bí mật của cuộc chiến mà ông đã là một trong những nhân vật chính yếu. Người đã không viết Hồi Ký, không tổ chức nói chuyện với các hội đoàn hay báo chí, ít nói cho ai hay những gì ông đã làm trong quá khứ, ngoại trừ với những chiến hữu của Người. Bí mật của quốc gia sẽ mãi mãi an toàn giữ kín trong ông, một người con yêu nước Việt, một vị sĩ quan, và cấp chỉ huy trung thành với Đất Nước, Quê Hương, và Dân Tộc.

Người đã cống hiến cuộc đời mình cho lý tưởng tự do và ông cũng muốn chúng tôi làm như vậy. Theo bước chân của Cha tôi, chúng tôi đã cố gắng học hành để trở thành những công dân hữu dụng cho xã hội và tiếp tục sự nghiệp đấu tranh cho lý tưởng tự do mà Cha tôi hằng mong mỏi.

Tại Hoa Kỳ, ông đã sáng lập, tham gia, và ủng hộ nhiều đoàn thể để đấu tranh cho tự do dân chủ tại Việt Nam qua những đường lối chính trị và sự đoàn kết của các chiến hữu và đồng bào. Ông thường hội họp với các chiến hữu của Nha Kỹ Thuật và các Binh Chung bạn để bảo tồn Tinh Thần Chống Cộng ở Hải Ngoại. Người đã thành lập và tổ chức hoạt động các hội đoàn như:

- Hội Cựu Chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.
- Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Khoa Thủ Đức–Nam Định.
- Hội Ái Hữu Địa Phận Vinh.
- Hội Tương Tế Cao Niên Bắc Cali.

Ông đã tổ chức những buổi văn nghệ Tình Thương gây quỹ cứu trợ cho các anh em Thương Phế Binh bằng cách mua nạng và xe lăn gửi về cho những chiến hữu đã hy sinh một phần thân thể trong cuộc chiến. Trong vòng bốn năm trước khi ông qua đời, ông và Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Khoa Thủ Đức–Nam Định đã quyên được trên bốn mươi nghìn Mỹ Kim. Số tiền này đã trợ giúp được hơn hai trăm năm mươi anh Thương Phế Binh ở quê nhà. Nhiều số tiền cũng đã được gửi về cho những gia đình Cô Nhi Quả Phụ Tử sĩ của QLVNCH.

Ông cũng đã thành lập Hội Ái Hữu Vinh để liên lạc và nói rộng tình liên đới giữa những đồng hương từ Vinh đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Để giúp những người già nơi xứ lạ và giúp cho họ chuẩn bị cho những ngày cuối đời và lo tồn phí chôn cất, ông thành lập Hội Tương Tế Cao Niên.

Với tinh thần bất khuất, ông là người chống Cộng quyết liệt vì đã biết rõ đối phương là ai, và hiểu rõ những mưu đồ nham hiểm ác độc của cộng sản Bắc Việt. Ông là một người tham mưu tình báo tài giỏi, một sĩ quan ưu tú chiến đấu can đảm. Với lòng ái quốc yêu

thương đồng bào, ông đã cùng sát cánh với các chiến hữu đấu tranh cho lý tưởng tự do dân chủ, và với những đức tính đó, ông đã có một cuộc đời binh nghiệp và đời sống dân sự rất thành công. Tuy ông đã mất đi nhưng để lại tiếng thơm cho con cháu, bạn bè, và những chiến sĩ chống cộng với Người.

Trước khi Người qua đời, trong dịp Tết tổ chức tại Santa Clara Fairground, ông đã đại diện cho cộng đồng Việt Nam giờ cao lá cờ Nam Việt Nam cùng với Thị trưởng thành phố San Jose, ông Ronald Gonzales, trong bầu trời đầy bong bóng đỏ và vàng thả lên để biểu tượng cho sự đòi hỏi Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam. Sau đó, ông đến nhà tôi để ăn Tết với các con cháu. Tôi nhớ hôm đó đại diện cho đại gia đình chúc Người được trường thọ, sức khoẻ dồi dào, nhưng không ngờ đó là lần cuối chúng tôi gặp Người. Chúa đã gọi ông về năm ngày sau đó vào ngày 25 tháng 2 năm 1999. Ông hưởng thọ được 70 tuổi và ra đi trong niềm thương tiếc của 12 người con trai, 6 người con gái, và 14 cháu nội, ngoại.

Khi Người ra đi của cải để lại rất ít, Người rất thích chiếc xe mà anh em chúng tôi vừa mới mua tặng ông vài tháng trước đó. Quần áo và đồ dùng của Người rất giản dị. Chúng tôi hay dúm vào tay ông chút tiền “đỗ xăng” thì ông lại hay cho vào quỹ giúp cho Thương Phế Binh hoặc cho những hội từ thiện. Ông đã lo lắng chăm sóc cho các con, các cháu, và thương yêu những kẻ bất hạnh khác. Chúng tôi rất ngưỡng mộ sự rộng lượng, cao cả, và vị tha của Cha tôi.

Ông đã sống cho Tự Do của Việt Nam và những đồng bào mà ông yêu quý, đã chiến đấu bảo vệ, và đã chấp nhận sẵn sàng hy sinh cho đất nước được tự do, sự Tự Do mà ông muốn cho các con cháu được thừa hưởng.

Tổ Quốc Tri Ân

Cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã gọi điện thoại phân ưu tới gia quyến chúng tôi, gửi vòng hoa và người đại diện đến phúng điếu. Cựu Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn, cựu Bộ trưởng Ngô Khắc Tĩnh, các cựu tướng lĩnh Hoàng Xuân Lãm, Nguyễn Khắc Bình, Bùi Đình Đạm, Huỳnh Văn Lạc, Bùi Hữu Nhơn, Lâm Quang Thi, Lại Đức Chuẩn, và rất nhiều bạn bè chiến hữu Lực Lượng Đặc Biệt, và tất cả các binh chủng bạn đã đến chia buồn và chào vĩnh biệt ông.

Nhân Viên Sở Bắc, Biệt Hải, Biệt Kích Hắc Long, Biệt Kích Lô Lô, Biệt Cách Dù, Lực Lượng Đặc Biệt, và các chiến hữu các Quân Binh Chủng QLVNCH tham dự và tiễn đưa Cố Đại tá Ngô Thế Linh, người con yêu nước Việt.

Người đã được an táng với Lễ Nghi Quân Cách. Đoàn xe tiễn đưa ông đến nơi an nghỉ cuối cùng kéo dài trên xa lộ với mười mấy xe Motor Cảnh sát chạy theo để điều hành giao thông. Chúng tôi chưa bao giờ thấy nhiều bạn bè, đồng bào, và chiến hữu của người đông đảo như thế.

Đó là một niềm an ủi lớn lao cho gia đình chúng tôi vì biết rằng sau hơn năm mươi năm hy sinh anh dũng bất khuất chống cộng, người con yêu nước Việt đã được nhận được phần thưởng cuối cùng của Mẹ Việt Nam, sự vinh hạnh lớn lao mà khi sống người không được có vì phải bảo tồn những bí mật công tác cho đơn vị và Tổ Quốc.

Người đã nằm xuống, hướng về biển Thái Bình Dương, mà ở phía bên kia bờ Đại Dương có lẽ các bà Mẹ Việt Nam đang hát những bài ca dao ru con ngủ. Nhiều người đã khóc, cầu nguyện cho linh hồn của Cha tôi. Đó là những người đã được ông từng thương yêu che chở cũng như những người đã phục vụ với ông lúc sinh tiền. Tuy nhiên sự ra đi của Người vẫn là sự mất mát quá lớn lao cho gia đình chúng tôi.

Nhiều chiến hữu Biệt Hải, Lôi Hồ, Hắc Long trong các Chiến Đoàn đã đến từ những thành phố xa xôi, họ đã thay phiên đứng canh gác bên linh cữu của ông trong suốt 3 ngày. Quan tài của người được phủ bằng cờ vàng ba sọc đỏ, lá cờ mà ông đã nghiêm chào rất nhiều lần khi ông còn sống. Chúng tôi biết đó là ước nguyện cuối cùng của người, ra đi như một quân nhân, một vị sĩ quan đã cống hiến cuộc đời cho Tổ Quốc và Dân tộc. Các chiến sĩ Biệt Kích Nha Kỹ Thuật đã xin phép gia đình để họ được khiêng linh cữu ông đến nơi an nghỉ cuối cùng và để nói lời vĩnh biệt.

Nhiều người tham dự lễ an táng đã cảm thấy lòng yêu nước nổi dậy và cảm thấy phải làm một điều gì ngay cho Mẹ Việt Nam. Những đứa cháu của Người đã nói với nhau rằng chúng sẽ trở về quê hương xây dựng lại đất nước và giúp đỡ đồng bào như ý nguyện của Ông khi còn sống.

Sau lễ an táng, trong buổi tiệc thanh đạm, câu chuyện của Người đã được lưu truyền trong gia đình và bạn bè thân hữu, những mẩu chuyện ly kỳ trong cuộc chiến đấu bí mật của Người cho lý tưởng Tự Do, sự Tự Do mà mọi người thường không lấy làm quý khi được thừa hưởng. Đại tá Ngô Thế Linh đã là một chiến sĩ âm thầm, một cấp Chỉ Huy Lãnh Đạo giỏi về tham mưu, biết thương, và lo cho những người lính của mình.

Số tiền phúng điếu đã được gia đình trao tặng vào Quỹ Thương Phế Binh để giúp đỡ cho họ và những gia đình Cô Nhi Quả Phụ như ước nguyện của ông lúc sinh tiền. Nếu quý thân hữu muốn giúp đỡ các anh Thương Phế Binh và những gia đình Cô Nhi Quả Phụ của QLVNCH, xin vui lòng liên lạc qua điện thư tại: ngoxuanhung@comcast.net

Tôi rất hãnh diện là con trai của cố Đại tá Ngô Thế Linh, và hãnh diện hơn nữa là được sanh ra làm một người trai nước Việt. Riêng tôi, ông là một người Cha đáng kính mà tôi và rất nhiều người hằng yêu thương và sẽ luôn nhớ mãi.

Một ngày tươi sáng trong tương lai gần đây, nước Việt Nam sẽ được Tự Do, chúng ta và con cháu sẽ được bước đi thênh thang trên đất Mẹ Việt Nam như những người Việt Tự Do.

Xin kính cẩn nghiêm chào những Chiến Sĩ Anh Hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã chiến đấu và hy sinh cho lý tưởng Tự Do và Dân Chủ cho Việt Nam.

Ba ơi! Xin hãy luôn phù hộ cho chúng con để chúng con có thể làm thêm nhiều điều hữu ích cho quê hương và đồng bào mà Ba hằng yêu quý.

Với lòng kính yêu và thương mến của con.

Con trai của Ba,

Ngô Xuân Hùng

Ngày 11 tháng Ba, năm 1999,

Tiểu bang California, USA.

Bỏ túc ngày 5 tháng Hai, năm 2009 nhân Lễ Giỗ Mười Năm.

Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm.



Nguồn: Internet eMail by psxh chuyển

*Đăng ngày Chúa Nhật, February 15, 2026
tkd, Khoá 10A—72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*